ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2438/QĐ-UBND	*Mỹ Thuận, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Công trình: Kênh 2 Lình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THUẬN

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-SXD ngày 09/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi và bảng giá ca máy trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;Căn cứ Thông báo số 1268/CB-SXD ngày 10/02/2026 của Sở Xây dựng An Giang về giá vật liệu xây dựng và trang trí nội thất tháng 02 năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã Mỹ Thuận về việc phê duyệt kế hoạch danh mục sửa chữa bằng nguồn vốn sự nghiệp giáo dục và nguồn vốn Nghị định 112/2024/NĐ-CP của Chính Phủ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 34/TTr-PKT ngày ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Kênh 2 Lình, hạng mục: Nạo vét, gạt mặt bờ bao với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Kênh 2 Lình, hạng mục: Nạo vét, gạt mặt bờ bao.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

– Dự án Nhóm C.

– Loại công trình: Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thủy Lợi)

– Cấp công trình: Cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Mỹ Thuận.

4. Chủ đầu tư: Phòng kinh tế xã Mỹ Thuận.

5. Địa điểm xây dựng: Ấp Hiệp Thành - xã Mỹ Thuận - tỉnh An Giang.

6. Giá trị tổng mức đầu tư: **730.922.488 đồng**

(Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 588.952.858 đồng.

+ Chi phí quản lý dự án: 19.341.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn ĐTXD: 86.638.557 đồng.

+ Chi phí khác: 1.000.000 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 34.989.973 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước (nguồn vốn sự nghiệp theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP).

8. Quy mô đầu tư:

** Phần nạo vét kênh:*

- Chiều dài tuyến thiết kế : 4.405 m (từ K0+000 đến K4+405)

- Chiều dài tuyến thi công : 3.389 m (Trừ 16m không thi công do vướng cầu ngang kênh)

- Điểm đầu : Giáp Kênh Ba Thê

- Điểm cuối : Giáp đất ruộng

- Bề rộng đáy kênh : B_k = 6,0 m (từ K0+000 đến K1+600)

: B_k = 5,0 m (từ K1+700 đến K1+800)

: B_k = 2,5 m (từ K1+900 đến K4+405)

- Cao trình đáy kênh : -2.2 (m) (từ K0+000 đến K4+405)
- Độ dốc mái kênh : m = 1
- Lưu không đổ đất : >=2 m
- Đất đổ : 2 bên bờ kênh

** Phần gặt mặt bờ kênh:*

- Chiều dài thiết kế bờ kênh: 4.405 m (từ K0+000 đến K4+405)
- Chiều dài thi công bờ kênh: 4.374 m (Trừ 31m không thi công do vướng cầu và kênh ngang)
- Bề rộng mặt bờ kênh : 3,0 m (từ K0+000 đến K1+800)
  : 2,0 m (từ K1+900 đến K4+405)

9. Tiến độ thực hiện dự án: Quý III/2026 - quý IV/2026.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

– TCVN 8478-2018: Công trình thủy lợi - thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

– QCVN 04-05:2022/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

– QCVN 04-01:2010/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi.

– QCVN 04-02:2010/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thành phần nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công công trình thủy lợi.

– TCVN 4447-2012: Công tác đất – Thi công, nghiệm thu;

– TCVN 4118 : 2021 Công trình thủy lợi hệ thống dẫn, chuyển nước - yêu cầu thiết kế

– TCVN 9160:2012 Công trình thủy lợi – Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng.

– TCVN 9165:2012 Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật đắp đê.

– TCVN 9166:2012 Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật thi công bằng biện pháp đầm nén nhẹ.

– Các tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan đến công trình.

11. Nhà thầu lập báo cáo KTKT: Công ty TNHH MTV xây dựng Ánh Vân.

12. Tổ chức tư vấn lập khảo sát địa hình công trình: Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Vân.

13. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại MCHOUSE.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư Thuê tư vấn Quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

16. Phạm vi trình thẩm định: Toàn bộ dự án.

17. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận làm Chủ đầu tư, tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành của xã Mỹ Thuận và ấp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Hữu Quyết